

Bản án số: 1444/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 25/9/2017

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn Đường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Lê Thị Tý**

2. Ông: **Trần Văn Duy**

- Thư ký phiên tòa: Ông: **Trương Công Vũ** - Là Thư ký Tòa án,
Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1106/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 về “Tranh chấp Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà: **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1980

Bị đơn: Ông: **Lâm Chí V**, sinh năm: 1972

Cùng cư trú tại: 113/21A Đường số 14, Khu phố 12, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 293, quyển số: 01, ngày 23 tháng 10 năm 2007.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bốn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng nguội lạnh, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Lâm Chí V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V có 01 (một) con chung tên Lâm Gia T1, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2008. Bà Nguyễn Thị Kim T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Lâm Chí V cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Kim T xác nhận không có.

Ông Lâm Chí V trình bày: Ông xác nhận thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác đúng như những gì bà Nguyễn Thị Kim T đã trình bày trên, ông không có ý kiến bổ sung gì thêm. Ngoài ra, ông Lâm Chí V cho biết thêm ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T vì ông còn thương bà Nguyễn Thị Kim T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T thì ông có nguyện vọng giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lâm Chí V tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Kim T không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V là hôn nhân hợp pháp, nhưng bà T cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông V. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (ông Lâm Chí V) cư trú tại quận Bình Tân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T, bà T cho rằng vợ, chồng không thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau (không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bốn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống) và vợ, chồng không chung sống với nhau (đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay), nhưng không có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, học tập... và lý do chính đáng khác, nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. [Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Từ các vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng như đã nêu trên, đã làm cho mâu thuẫn vợ, chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Nguyễn Thị Kim T đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Lâm Chí V. [Khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Ông Lâm Chí V thừa nhận những tình tiết, sự kiện là những vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng mà bà Nguyễn Thị Kim T đã đưa ra như đã nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Như vậy, đã có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. [Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

Vì vậy, với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Lâm Chí V. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Gia T1, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007 và không yêu cầu ông Lâm Chí V cấp dưỡng cho con của bà Nguyễn Thị Kim T. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 và phù hợp với các quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Lâm Chí V tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim T không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Lâm Chí V tự nguyện cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật như đã viện dẫn trên và không trái đạo đức xã hội, nên ghi nhận. [Điều 58, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014].

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V xác nhận không có.

2.4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lâm Chí V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5. *Về quyền kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 70; Điều 71; Điều 72; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim T đối với ông Lâm Chí V.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với ông Lâm Chí V.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 293, quyển số: 01, ngày 23 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lâm Gia T1, sinh ngày 16 tháng 7 năm 2007 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Lâm Chí V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bắt đầu thi hành kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1 trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Chí V chưa thi hành số tiền cấp dưỡng cho con như đã nêu trên, thì hàng tháng ông V còn phải trả thêm cho bà T tiền lãi theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Lâm Chí V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V xác nhận không có.

1.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000845 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lâm Chí V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được thi hành tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

1.5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Lâm Chí V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường